

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 218/2019/HNGĐ-ST

Ngày 30-12-2019

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thành Biên

Ông Trần Đăng Khoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Quỳnh Như – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Ngày 30 tháng 12 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 257/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 5136/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Phương A, sinh năm 1995; Nơi cư trú: Saitamaken, Saitamashi, oomiyaku, nakachou 3-102-202 (Nhật Bản); tạm trú tại: Thôn Văn C, xã An Đ, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1993; Đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Vũ L, xã Kỳ S, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Hiện đang sinh sống tại: Saitamaken, Saitamashi, oomiyaku, Sengencho 1-141-2-201 (Nhật Bản)

Chị Nguyễn Phương A và anh Nguyễn Văn Q vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn là chị Nguyễn Phương A trình bày:

Chị Nguyễn Phương A và anh Nguyễn Văn Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Fukuoka, Nhật Bản

ngày 07/12/2017. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian ngắn, sau đó phát sinh mâu thuẫn do không hợp nhau về quan điểm sống cũng như tính cách. Mặc dù đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không có hiệu quả. Hiện nay chị và anh Quân mỗi người ở một nơi, không ai còn quan tâm đến ai. Xét thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn Q.

Về con chung: Chị Nguyễn Phương A và anh Nguyễn Văn Q xác nhận không có con chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Phương A và anh Nguyễn Văn Q xác nhận không có tài sản chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại Đơn trình bày có xác nhận của Đại sự quán Việt Nam tại Nhật Bản và các văn bản khác bị đơn anh Nguyễn Văn Q trình bày:

Anh Nguyễn Văn Q khai thống nhất với trình bày của chị Nguyễn Phương A về quá trình kết hôn, chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng. Anh xác nhận, đến nay tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Phương Anh. Đồng thời, anh Nguyễn Văn Q cũng trình bày thống nhất với chị Phương Anh về con chung và tài sản chung không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Chị Nguyễn Phương A đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải, anh Nguyễn Văn Q hiện đang ở nước ngoài có đơn xin vắng mặt và không đề nghị hòa giải. Căn cứ khoản 2, khoản 4 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Chị Phương Anh và anh Quân vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Phương A hiện đang cư trú tại thành phố Hải Phòng và anh Nguyễn Văn Q hiện đang ở Nhật Bản đều có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng giải quyết ly hôn. Theo quy định tại khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về việc vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn và bị đơn trình bày do bận công việc không thể có mặt trong thời gian Tòa án giải quyết vụ án. Anh Nguyễn Văn Q có bản tự khai gửi về Tòa án có xác nhận của Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản, anh đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự: Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Nguyễn Phương A và anh Nguyễn Văn Q.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Phương A và anh Nguyễn Văn Q có đăng ký kết hôn tại Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Fukuoka, Nhật Bản ngày 07/12/2017. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian ngắn, sau đó phát sinh mâu thuẫn do không hợp nhau về quan điểm sống cũng như tính cách. Mặc dù đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không có hiệu quả. Hiện nay chị Phương Anh và anh Quân mỗi người ở một nơi, không ai còn quan tâm đến ai. Như vậy, chứng tỏ mâu thuẫn giữa chị Phương Anh và anh Quân đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc chị Phương Anh xin ly hôn với anh Nguyễn Văn Q là hoàn toàn chính đáng. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 xử cho chị Nguyễn Phương A được ly hôn anh Nguyễn Văn Q.

[4] Về con chung: Chị Nguyễn Phương A và anh Nguyễn Văn Q xác nhận không có con chung, không đề nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Phương A và anh Nguyễn Văn Q xác nhận không có tài sản chung, không đề nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Phương A là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo của các đương sự: Chị Nguyễn Phương A và anh Nguyễn Văn Q được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 4 Điều 207, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 273, điểm d khoản 1 Điều 469, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Phương A.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Phương A được ly hôn anh Nguyễn Văn Q.

2. Về con chung và tài sản chung: Chị Nguyễn Phương A và anh Nguyễn Văn Q xác nhận không có, không đề nghị nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Phương A phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008278 ngày 10/12/2019 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Phương Anh đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo của các đương sự:

- Chị Nguyễn Phương A được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

- Anh Nguyễn Văn Q được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Dương

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND phường Phạm Hồng Thái;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thu Hà

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Huy Vĩnh Nguyễn Thị Linh Chi

Đặng Hồ Điệp

